TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2020/DS-ST.
Ngày: 12/02/2020.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Đoạt

2. Ông: Nguyễn Tấn Lập

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa***: Không.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2019/TLST - DS ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lê Yến P**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp LTh, xã LĐ B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn Niễn A**, sinh năm 1973.

Bà **Nguyễn Thị H**, (tên gọi khác Diễm H) sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp TT, xã MT, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2019, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Yến P trình bày như sau:*

Vào ngày 22/7/2017 (Âm lịch) vợ chồng ông Huỳnh Văn Niễn A và bà Nguyễn Thị H có vay của bà P số tiền 150.000.000 đồng, việc vay tiền hai bên có làm biên nhận nợ với nhau . Khi vay ông A và bà H nói để đáo hạn ngân hàng , bà P nghĩ vay trong thời gian ngắn nên không ghi thời hạn trả nợ cũng như lãi suất . Từ khi vay ông A và bà H không trả lãi, đồng thời cũng không trả gốc theo yêu cầu của bà P. Do đó bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông A và bà H phải

có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc còn thiếu là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu) và yêu cầu tính lãi từ ngày 22//2017 (Al) đến ngày 22/7/2019 (Al). Lãi suất yêu cầu 01%/ tháng x 24 tháng = 36.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 186.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 21/01/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Yến P xin rút yêu cầu tính lãi với số tiền 36.000.000 đồng, nay chỉ yêu cầu ông A và bà H phải thanh toán cho bà số tiền vay gốc còn nợ là 150.000.000 đồng, số tiền này bà Lê Yến P yêu cầu trả một l ần khi án có hiệu lực pháp luật . Ngoài ra, bà P không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai , quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn Niễn A và bà Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Ông A và bà H có mối quan hệ thân thiết với bà P, trước đây ông bà có vay tiền của bà P nhiều lần để đầu tư làm ăn . Ngày 22/7/2017 (Âm lịch) vợ chồng ông A, bà H và bà P tổng kết nợ với nhau theo đó ông A và bà H còn nợ bà P số tiền gốc là 150.000.000 đồng, bà H có viết biên nhận cho bà P và ký tên là " Diễm H", sau khi chốt nợ thì ông A và bà H có trả cho bà P được 38.000.000 đồng, khi trả không làm biên nhận, do đầu tư làm ăn thất bại nên không tiếp tục trả nợ được ch o bà P. Đối với số tiền 38.000.000 đồng mà ông bà đã trả cho bà P thì ông bà không có chứng cứ gì để chứng minh , nay phía bà P yêu cầu ông bà trả cho bà P số tiền gốc còn thiếu là 150.000.000 và phía bà P không yêu cầu tính lãi với số tiền 36.000.000 đồng thì ông bà cũng đồng ý trả cho bà P 150.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên xin được trả dần số nợ nêu trên, theo đó mỗi vụ lúa tr ả 10.000.000 đồng, trả cho đến khi hế t nợ thì thôi . Ngoài ra, ông bà không trình bày gì thêm.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất : Bà P yêu cầu vợ chồng ông A và bà H trả cho bà P số tiền vay gốc còn nợ là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) số tiền vay này được bà H viết biên nhận đề ngày 22/7/2017 (Al) ký tên " Diễm H". Ông A và bà H thừa nhận còn nợ bà P số tiền vay gốc còn nợ là 150.000.000đ, chữ viết trong biên nhận và chữ ký tên " Diễm H" là do bà H viết ra. Ông A và bà H đồng ý trả số tiền này cho bà P.

Các tình tiết mà các bên chưa thống nhất : Bà P yêu cầu vợ chồng ông A và bà Hoàng trả cho bà P số tiền vay gốc còn nợ là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật . Ông A và bà Hoàng đồng ý trả cho bà P 150.000.000đ (Một trăm măm mươi triệu đồng) nhưng xin trả dần theo vụ lúa, mỗi vụ 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà P yêu cầu ông A và bà Hoàng trả số tiền vay còn thiếu là 150.000.000đ, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà P và bị đơn ông A, bà Hoàng; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Vào ngày 22/7/2017 âm lịch (ngày 12/9/2017 dương lịch), nguyên đơn bà Lê Yến P có cho bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn Niễn A và bà Nguyễn Thị H vay số tiền 150.000.000 đồng, khi vay bà H có viết biên nhận ký xác nhận là "Diễm H". Sau khi vay phía bị đơn đầu tư làm ăn nhưng thất bại nên không có tiền trả nợ cho nguyên đơn nên xảy ra tranh chấp . Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền vay gốc còn thiếu là 150.000.000 đồng, phía bị đơn xác nhận còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu là đúng và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 150.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng bị đơn xác nhận còn nợ số tiền 150.000.000đ của nguyên đơn và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận . Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trả nợ của bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền vay còn thiếu là 150.000.000đ.

[3] Do nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 36.000.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 36.000.000 đồng của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn xin được trả dần số tiền 150.000.000 đồng theo vụ lúa, mỗi vụ 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận; Hơn nữa khả năng trả nợ của bị đơn sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án . Do đó không có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận cho yêu cầu trả dần của bị đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn: 150.000.000đ x 5% =

7.500.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Yến P. Buộc ông Huỳnh Văn Niễn A và bà Nguyễn Thị H (Diễm H) phải liên đới trả cho bà Lê Yến P số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Yến P có đơn yêu cầu thi hành án phía ông Huỳnh Văn Niễn A và bà Nguyễn Thị H (Diễm H) còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

2./ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi đối với số tiền 36.000.000 đồng của nguyên đơn bà Lê Yến P.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn Niễn A và bà Nguyễn Thị H (Diễm H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàng đồng).

Bà Lê Yến P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008994 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc